

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2024/HS-PT  
Ngày: 10 - 9 - 2024.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**.

*Các Thẩm phán:* Ông **Mai Văn Hùng Cường**

Bà **Trần Ngọc Hạnh**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Hoàng Hà Phan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* bà **Đỗ Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 133/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo **Đặng Minh T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Đặng Minh T**, sinh năm 1987 tại tỉnh Long An;

- Nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An;

- Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam;

- Cha: **Đặng Văn T1** (đã chết); Mẹ: **Châu Thị Nguyệt T2**; Vợ: **Đặng Thị Diễm C** (đã ly hôn) và có 01 con.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị tạm giữ: 23/02/2024; Tạm giam: 26/02/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Ngoài ra, trong vụ án có bị hại nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 15/02/2024, Đặng Minh T đến nhà cha vợ là Đặng Văn T3 để chơi. Đến khoảng 04 giờ ngày 16/02/2024, T đi bộ ngang nhà của Đặng Quốc T4 tại ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, thấy cửa hàng rào đang mở, T đi vào và đến sân nước phía sau nhà rửa mặt. Khi rửa mặt xong, T nhìn thấy chiếc xe mô tô loại wave màu xanh biển số 63V9-2749 của anh Ngô Ngọc L, sinh năm 1992, nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, gửi tại nhà T4, đậu kế bên sân nước, không có người trông giữ, T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này để làm phương tiện đi lại. T đến vị trí của xe dùng hai tay bứt dây điện, điều khiển xe mô tô biển số 63V9-2749 về nhà tại ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An, cất giấu. Đến khi cần sử dụng thì phát hiện xe mô tô bị hư nên đem đến tiệm sửa xe của anh Đoàn Phú N tại ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An để sửa, đến ngày 22/02/2024 T bị Công an huyện C phát hiện tạm giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 63V9-2749, nhãn hiệu HAVICO, loại 110zx, màu xanh, số máy VKV1P52FMHH613931, số khung RMKWCH6UM5K613931, do Đoàn Phú N tự nguyện giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 xe mô tô biển số 63V9-2749, nhãn hiệu HAVICO, loại 110zx, màu xanh, số máy VKV1P52FMHH613931, số khung RMKWCH6UM5K613931 trị giá 3.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho Ngô Ngọc L chiếc xe mô tô biển số 63V9-2749, nhãn hiệu HAVICO, loại 110zx, màu xanh, số máy VKV1P52FMHH613931, số khung RMKWCH6UM5K613931.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Ngọc L đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T **09 tháng tù**, thời hạn tính từ ngày 23/02/2024.

*Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định phần án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.*

\* Ngày 05/6/2024, bị cáo Đặng Minh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo Đặng Minh T khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Xét thấy bản án sơ thẩm xét xử Đặng Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Đặng Minh T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 04 giờ ngày 16/02/2024, bị cáo đã đột nhập vào nhà anh Đặng Quốc T4, tại ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang lấy chiếc xe mô tô biển số 63V9-2749, trị giá 3.000.000 đồng. Vì thế, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc.

[3] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài tình tiết đã được Tòa cấp sơ thẩm xem xét, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Minh T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T **09 (chín) tháng tù**; thời hạn tính từ ngày 23/02/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Xuân Tuấn**